TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/DSST
Ngày 06-9-2019
V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Vũ Văn Thôn;

2- Ông Nguyễn Văn Thắng .

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Đăng Bùi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 27/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2019 về việc "tranh chấp về hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1013/2019/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 1109/2019/QĐST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Trụ sở: Số x L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thùy L, ông Ngô Văn P và ông Ngô Văn Đ, đều trú quán: Số y T, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng .

(Theo giấy ủy quyền số 48/2018/UQ-VPB ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V)

Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xử vắng mặt).

Bị đơn: Chị Bùi Thị V, trú quán: Thôn L, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 5 năm 2019, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần V trình bày:

Ngày 07 tháng 02 năm 2013, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây viết tắt là VPBank) và chị Bùi Thị V có ký kết hợp đồng tín dụng số 20130207-133038-0001 với nội dung: VPBank cho chị V vay số tiền là 27.900.000đ (hai mươi bảy triệu chín trăm nghìn đồng), mục đích vay: Tiêu dùng tín chấp, lãi suất vay là 2,91%/tháng, thời hạn vay là 36 tháng, phương thức cho vay: Trả gốc lãi hàng tháng. Số tiền hàng tháng chị V phải thanh toán cả gốc, lãi là 1.263.000^{đ}; biện pháp đảm bảo tiền vay: Cho vay không có tài sản bảo đảm.

Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng VPBank thực hiện nghĩa vụ giải ngân cho chị V số tiền 27.900.000^{đ} (hai mươi bảy triệu chín trăm nghìn đồng) ngày 07 tháng 2 năm 2013.

Thực hiện nghĩa vụ trả nợ chị V đã thanh toán cho VPBank đến hết ngày 08 tháng 7 năm 2019 tổng số tiền là 20.330.000^{đ} trong đó có tiền gốc là 11.929308^{đ} và tiền lãi là 8.400.693^{đ}. Sau đó chị V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VPBank.

VPBank đã nhiều lần đôn đốc và làm việc trực tiếp với chị V nhưng chị V không tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng.

Nay VPBank yêu cầu chị V phải thanh toán số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày 08 tháng 7 năm 2019 là 25.082.000^{đ} trong đó tiền gốc là 15.970.692^{đ}, tiền lãi là: 9.111.308^{đ}. Từ sau ngày 08 tháng 7 năm 2019 đến nay VPBank không yêu cầu tính lãi.

Phía bị đơn là chị Bùi Thị V, tòa án đã nhiều lần tống đạt giấy triệu tập đến Tòa án để trình bày ý kiến nhưng chị V không đến Tòa án nên không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa có quan điểm:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như diễn biến tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung khởi kiện: Hợp đồng tín dụng số 20130207-133038-0001 ngày 07 tháng 02 năm 2013 giữa VPBank với chị V là đúng pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng chị V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của VPBank là có căn cứ cần chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng

dân sự; Điều 280; Điều 281; Điều 290; Điều 342; Điều 343; Điều 348; Điều 349; Điều 355; Điều 427; Điều 471; Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.Điều 90; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị V phải trả cho VPBank tổng số tiền nợ là 25.082.000đ trong đó tiền gốc là 15.970.692đ, tiền lãi là: 9.111.308đ. Chị V tiếp tục trả lãi theo quy định tại Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết. Về án phí: Chị V phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án dân sự về tranh chấp Hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn là VPBank và bị đơn là chị Bùi Thị V. Tranh chấp phát sinh giữa các bên là tranh chấp hợp đồng tín dụng, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 28 tháng 8 năm 2019 và phiên tòa hôm nay ngày 06 tháng 9 năm 2019 bị đơn là chị Bùi Thị V vắng mặt không có lý do; người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét hợp đồng tín dụng số 20130207-133038-0001 ngày 07 tháng 2 năm 2013 được ký kết giữa VPBank và chị Bùi Thị V đã tuân thủ theo đúng quy định tại Điều 121; Điều 122 Bộ luật Dân sự khi giao kết hợp đồng. Do vậy đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, nguyên đơn là VPBank đã thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng, ngày 07 tháng 02 năm 2013 thực hiện việc giải ngân theo cam kết cho bị đơn. Chị V đã nhận đủ số tiền 27.900.000đ (hai mươi bảy triệu chín trăm nghìn đồng), Chị V thực hiện nghĩa vụ trả nợ đến hết ngày 08 tháng 7 năm 2019, sau đó chị V không thực hiện việc trả nợ, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết, nay VPBank yêu cầu chị V trả nợ theo hợp đồng tín dụng đến nay số tiền gốc là 11.929.308đ còn lại số tiền gốc là 15.970.692đ. Về lãi suất: Giữa VPBank và chị V thỏa thuận vay số tiền 27.900.000đ theo hợp đồng tín dụng với lãi suất vay là 2,91%/tháng, chị V trả lãi đến hết ngày 08 tháng 7 năm 2019 là 8.400.692đ, sau đó chị V không trả lãi nữa. Cụ thể số tiền lãi tính đến ngày 08

tháng 7 năm 2019 (có bảng tính lãi kèm theo) như hai bên đã thỏa thuận theo hợp đồng tổng số tiền lãi còn lại là 9.111.308đ. Tổng cộng cả gốc và lãi đến nay chị V chưa trả cho VPBank là 25.082.000đ.

[4] Xét đây là tranh chấp hợp đồng vay tiền có kỳ hạn và có lãi. Theo quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005 đối với hợp đồng vay tài sản thì khi đến hạn trả thì bên vay phải hoàn trả lại tài sản cho bên cho vay. Ngân hàng VPBank yêu cầu chị V phải trả số tiền cả gốc và lãi như trên là có căn cứ và phù hợp pháp luật cần chấp nhận.

[5] Tiền lãi từ ngày 08 tháng 7 năm 2019 đến ngày xét xử hôm nay VPBank không yêu cầu chị V trả, xét yêu cầu của VPBank là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của VPBank được chấp nhận nên VPBank không phải chịu án phí dân sự, hoàn trả lại cho VPBank số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp. Bị đơn là chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả cho VPBank, cụ thể là: 25.082.000đ x 5% = 1.254.100đ làm tròn số là 1.254.000đ (một triệu hai trăm năm mươi tư nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 280; Điều 281; Điều 290; Điều 342; Điều 343; Điều 348; Điều 349; Điều 355; Điều 427; Điều 471; Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 90; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Buộc chị Bùi Thị V phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 25.082.000đ (hai mươi lăm triệu không trăm tám mươi hai nghìn đồng). Trong đó tiền gốc là 15.970.692đ (mười năm triệu chín trăm bảy mươi nghìn sáu trăm chín mươi hai đồng) và tiền lãi là 9.111.308đ (chín triệu một trăm mười một nghìn ba trăm linh tám đồng).

Chị Bùi Thị V phải tiếp tục trả khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc kể từ sau ngày tuyên bản án sơ thẩm cho đến khi thanh toán hết nợ gốc, theo mức lãi suất mà

hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 20130207-133038-0001 ngày 07 tháng 02 năm 2013 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và chị Bùi Thị V. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V thì lãi suất mà bên vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Về án phí: Chị Bùi Thị V phải nộp 1.254.000^{đ} (một triệu hai trăm năm mươi tư nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đã nộp là 630.000^{đ} (sáu trăm ba mươi nghìn đồng) tại biên lai số 0017256 ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo đúng quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hạn thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và chị Bùi Thị V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨN PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hải